

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Long Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

TVL, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1999 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27-8-2021, chuyển tạm giam từ ngày 01-9-2021 - Có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo TVL:*** Bà F - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng - Có mặt.

***- Bị hại:*** Công ty Cổ phần BH; địa chỉ: Số 01 G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp: Ông J, chức vụ - Đội trưởng Đội Thanh tra - Bảo vệ (theo văn bản ủy quyền số 1228/ĐCS-GUQ, ngày 16-12-2021 của ông K - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BH) - Có mặt.

***- Người làm chứng:***

1. Ông NLC1 - Vắng mặt

2. Ông NLC2 - Vắng mặt.

3. Bà NLC3 - Vắng mặt.

4. Anh NLC4 - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 26-8-2021, TVL được một đối tượng tên L (hiện chưa xác định được căn cước lai lịch) điều khiển xe mô tô Wave màu đen (chưa xác định được Biển kiểm soát) chở đi từ khu vực gầm cầu M đến khu vực cầu vượt N thuộc địa phận phường O, quận I để cắt dây điện tại các cột đèn của Công ty Cổ phần BH mang bán lấy tiền ăn tiêu. Quan sát thấy không có ai nên cả hai trèo qua lan can cầu nhảy xuống vườn hoa phía dưới. L dùng kìm đã được chuẩn bị từ trước mở nắp 03 hộp đèn chiếu sáng tiếp giáp nhau, khoảng cách giữa các hộp đèn khoảng 08m, có 01 hộp đèn không tiếp giáp với hộp nào khác (bên trong chỉ có 01 đoạn dây cáp màu đen), 02 hộp còn lại có 02 đoạn dây cáp. Hộp đèn ở giữa trong 03 hộp L cắt 02 dây cáp, hộp đầu tiên L cắt 01 dây cáp tương xứng với hộp ở giữa, hộp cuối (hộp đèn không liên kết với hộp nào khác) L cắt 01 dây cáp. Dây cáp điện là loại dây cáp điện chiếu sáng, vỏ ngoài màu đen, to bằng khoảng ngón tay cái, cắt cả 04 lõi dây này mới rút được dây cáp điện. Cắt xong, TVL cùng L đứng ở hộp đèn giữa cầm 02 đầu dây đã được cắt kéo dây từ 02 hộp bên cạnh về. Sau đó, cả hai tiếp tục di chuyển sang khu vực khác trong vườn hoa để tiếp tục trộm cắp dây cáp điện. L tiếp tục dùng kìm mở 02 hộp đèn trong đó có 01 hộp đèn không nối tiếp (hộp này bên trong chỉ có 01 dây), cắt ở mỗi hộp một đoạn dây cáp 04 lõi tương xứng nhau sau đó đứng ở hộp có 02 đoạn dây kéo cáp ở hộp kia về. Quá trình L cắt dây cáp điện, TVL là người đứng canh giới. Sau khi cắt và rút được các đoạn dây cáp điện, TVL cuộn lại và mang ra khu vực gầm cầu vượt nối từ P sang Q để bóc vỏ đen bên ngoài. L dùng dao rọc giấy tách vỏ, TVL giữ 01 đầu dây để L rút phần lõi ra. Cả hai tách được 03 đoạn dây (có chiều dài lần lượt là 09m, 09m, 13m). TVL cuộn 03 đoạn dây này vào túi nilon màu đen, sau đó L đưa cho TVL 01 kìm, 01 dao rọc giấy, 01 dao thái gọt hoa quả và bảo TVL đem số tài sản trộm cắp được vào khu vực phường O bán, còn L đứng lại đợi. Khi đi đến khu vực trước cổng chính kho R thuộc phường O thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện, thu giữ số tài sản trộm cắp được. L điều khiển xe mô tô đi hướng khác nên không bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30a/KL-HĐĐGTS, ngày 27-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận I kết luận: *“03 đoạn dây cáp điện không còn lớp vỏ bọc ngoài có trị giá 2.678.000 (hai triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn) đồng”*.

Tại Cơ quan điều tra, TVL đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKSHB, ngày 22-11-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố TVL về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, TVL khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp các đoạn dây cáp điện tại các cột đèn chiếu sáng khu vực gầm cầu vượt N, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 4.486.000 (*Bốn triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn*) đồng; trong đó: 2.678.000 đồng là trị giá các đoạn dây cáp điện bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận I và yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.808.000 đồng là số tiền do Công ty Cổ phần BH đã sửa chữa, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo TVL từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo TVL phải bồi thường cho Công ty Cổ phần BH tổng số tiền 4.486.000 (*Bốn triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn*) đồng; trong đó: 2.678.000 đồng là trị giá các đoạn dây cáp điện bị chiếm đoạt theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận I và 1.808.000 đồng là số tiền do Công ty Cổ phần BH đã sửa chữa, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm; 01 dao rọc giấy; 01 dao thái dài 15cm không còn giá trị sử dụng; 03 đoạn dây điện chiếu sáng có chiều dài lần lượt là 09m, 09m, 13m là tài sản của bị hại không còn giá trị sử dụng, bị hại không nhận lại.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo TVL phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo TVL nhất trí với tội danh Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học nên nhận thức còn hạn chế; bị cáo là người bị rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp; hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo ở khung hình phạt khởi điểm là 06 tháng tù. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo TVL nhất trí với ý kiến phát biểu của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phân lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên L hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm

*sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Tại phiên tòa, người làm chứng là bà NLC3 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông NLC1, ông NLC2 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người làm chứng là bà NLC3, ông NLC1, ông NLC2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt những người làm chứng là bà NLC3, ông NLC1, ông NLC2 do trước đó những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà NLC3, ông NLC1 và ông NLC2.

*- Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 26-8-2021, TVL được một đối tượng tên L (hiện chưa xác định được căn cước lai lịch) điều khiển xe mô tô Wave màu đen (chưa xác định được Biển kiểm soát) chở đi từ khu vực gầm cầu M đến gầm cầu vượt N để cắt trộm dây điện tại các cột đèn chiếu sáng của Công ty Cổ phần BH mang bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đi L chuẩn bị 01 kìm; 01 dao rọc giấy và 01 dao thái dài 15 cm. Đến nơi, L là người dùng kìm mở nắp hộp kỹ thuật cột điện cắt dây điện bên trong và cùng TVL kéo dây điện ra ngoài. Cả 02 mở và cắt dây của 05 cột điện lấy được 03 đoạn dây điện (có chiều dài lần lượt là 09m, 09m, 13m). Sau đó, L và TVL dùng dao mang theo tách bỏ vỏ dây điện. TVL lấy túi nilon do L mang sẵn từ trước đựng số dây điện lấy được và cắt 01 kìm, 01 con dao rọc giấy và 01 con dao thái vào túi quần, sau đó đi bộ cầm túi nilon có chứa dây điện tìm nơi tiêu thụ thì lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện, thu giữ số tài sản trộm cắp được. L điều khiển xe mô tô đi hướng khác nên không bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30a/KL-HĐĐGTS, ngày 27-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận I kết luận: “03 đoạn dây cáp điện không còn lớp vỏ bọc ngoài có trị giá 2.678.000 (hai triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn) đồng”.

Hành vi nêu trên của TVL đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo không được đi học, khả năng nhận thức còn hạn chế; là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên có thể coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa có căn cứ, bởi lẽ: Thiệt hại ở đây không chỉ là thiệt hại về vật chất mà còn thiệt hại cả về phi vật chất; hành vi của bị cáo ngoài gây thiệt hại về vật chất còn gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bị hại. Các cột đèn phải khắc phục lại nên ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng một khoảng thời gian và ảnh hưởng đến vấn đề an sinh xã hội, do đó quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ và không được chấp nhận.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về hình phạt:*

[7] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học nên nhận thức còn hạn chế. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Cần áp dụng hình phạt như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở.

[8] Bị cáo không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định được có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại

khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt của Công ty Cổ phần BH là 03 đoạn dây điện có chiều dài là 09m, 09m, 13m theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận I là 2.678.000 đồng; số tiền 1.808.000 đồng mà Công ty Cổ phần BH phải bỏ ra để sửa chữa, khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Đây là những thiệt hại thực tế, bị cáo đồng ý bồi thường. Do đó, yêu cầu của bị hại là có căn cứ và được chấp nhận.

*-Về xử lý vật chứng:*

[10] Xét thấy, vật chứng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xác định không còn giá trị sử dụng; căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm; 01 dao rọc giấy; 01 dao thái dài 15cm không còn giá trị sử dụng. Đối với 03 đoạn dây điện chiếu sáng có chiều dài lần lượt là 09m, 09m, 13m là tài sản của bị hại không còn giá trị sử dụng, bị hại không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về các vấn đề khác:* Đối với đối tượng tên L cùng TVL thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo đề nghị của Viện Kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở.

[13] *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: TVL 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27-8-2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo TVL phải bồi thường cho Công ty Cổ phần BH số tiền 4.486.000 đồng (trong đó 2.678.000 đồng là trị giá các đoạn dây cáp điện bị chiếm đoạt theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận I và 1.808.000 đồng là số tiền Công ty Cổ phần BH sửa chữa, khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm; 01 dao rọc giấy; 01 dao thái dài 15cm và 03 đoạn dây điện chiều sáng có chiều dài lần lượt là 09m, 09m, 13m không còn giá trị sử dụng.

*(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 09-12-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).*

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Chung**



